

Bản án số: 151/2023/HS-ST
Ngày 01-11-2023

NHÂN DÂN
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đình Diệu

Bà Nguyễn Thị Lương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Bùi M Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 130/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 144/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Vũ Đình M, sinh năm 1995 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 2, xã Kiên Bái, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đình Hiền và bà Lê Thị Vân (đã chết); chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giam từ ngày 17/4/2023; có mặt.

2. Hoàng Đắc M, sinh năm 1996 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 4, xã Kiên Bái, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Đắc Kiệm và bà Nguyễn Thị Lan; có vợ Nguyễn Thị Hân và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. Nguyễn Hoàng P, sinh năm 1993 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 6, xã Mỹ Đồng, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thất Bình và bà Nguyễn Thị Tuấn; có vợ Nguyễn Thị Thuý và có 03 con; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

4. Hoàng Văn T, sinh năm 1988 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 4 (nay là thôn 2), xã Thiên Hương, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T và bà Trần Thị Muối; có vợ Đoàn Thị Ngọc Hà và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

5. Nguyễn Đăng L, sinh năm 1996 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 4, xã Kiền Bái, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đăng Trọng và bà Đinh Thị Tiệp; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

6. Trần Đình T, sinh năm 1997 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 5, xã Kiền Bái, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình Nghĩa và bà Đào Thị Hoan; có vợ Nguyễn Thị Phượng và có 01 con; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

7. Nguyễn Thế T, sinh năm 1996 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 2, xã Kiền Bái, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thế Tuấn và bà Hoàng Thị Xâm; có vợ Đinh Thị ThA Hằng và có 01 con; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

8. Phạm Nhật A, sinh năm 1996 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 1, xã Hoa Động, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Hữu Hải và bà Lê Thị ThA Xuân; có vợ Đàm Thị Phương; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

9. Bùi Đức D, sinh năm 1996 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 8, xã Hoa Động, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi M Hùng và bà Đào Thị Hải; có vợ Vũ Thị Tú A (đã ly hôn) và có 01 con; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

10. Nguyễn Thế T, sinh năm 1998 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 5, xã Kiền Bái, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thế Bốn (đã chết) và bà Nguyễn Thị Hạnh; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Bị hại: A Đồng Văn T, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn 3, xã Thiên Hương, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt).

- Người làm chứng:

1. A Nguyễn Chí Dưỡng; vắng mặt.
2. A Hoàng P Hải; vắng mặt.
3. A Hoàng P Linh; vắng mặt.
4. A Vũ Ngọc Thương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 03/7/2022, Đồng Văn T, sinh năm 1987 ở xã Thiên Hương, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng cùng với Hoàng Văn T, Nguyễn Hoàng P đến quán Karaoke Tam Giác Vàng thuộc thôn 2, xã Kiền Bái, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng hát tại phòng Vip 1 của quán. Lúc này, tại phòng Vip 2 của quán hát có Nguyễn Đăng L, Trần Đình T, Nguyễn Thế T và Nguyễn Chí Dưỡng, sinh năm 1998 ở thôn 4, xã Kiền Bái, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng cũng đang hát. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Đồng Văn T ra ngoài để đi vệ sinh thì xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau với L, T ở hành lang của quán hát, Đồng Văn T túm cổ áo L, T kéo ra khu vực để xe của quán đánh nhau. Một lúc sau có P, T đi từ phòng hát ra cùng với Đồng Văn T dùng tay chân tiếp tục đánh nhau với L, T. Sau đó, T đuổi T bỏ chạy ra ngoài rồi bé T ném xuống ruộng ở đối diện cửa quán Karaoke Tam Giác Vàng rồi quay lại cùng với Đồng Văn T và P

đuổi đánh L. Do bị đánh nên L bỏ chạy về phía quán bia Dương Thủy cạnh quán Karaoke Tam Giác Vàng thì thấy có Hoàng Đắc M, Nguyễn Thế T, Bùi Đức D, Phạm Nhật A đang ngồi uống bia tại quán. Do nhóm của M là bạn của L nên khi thấy bị nhóm của Đồng Văn T đuổi đánh thì M, T, D, Nhật A đã chạy ra cùng L đánh lại nhóm của Đồng Văn T. Lúc này Trần Đình T từ trong phòng hát Vip II của quán đi ra thấy vậy thì chạy tới cùng L, M, T, D, Nhật A dùng tay, chân đánh nhau với Đồng Văn T, P, T. Quá trình xô xát đánh nhau, Hoàng Đắc M chạy vào quán Karaoke Tam Giác Vàng lấy 01 chày bằng gỗ dài khoảng 60cm (dùng để đập nước đá) rồi mang ra ngoài đập một cái vào đầu P gây thương tích, lúc này Dương chạy tới can ngăn ôm M kéo ra thì cả hai nhóm không đánh nhau nữa.

Sau đó, Đồng Văn T, P, T đi đến khu vực quán nước của A Vũ Ngọc Thương, sinh năm 1981 ở xã Kiên Bái cách quán Karaoke Tam Giác Vàng khoảng 100m. Tại đây, Đồng Văn T gọi điện thoại cho Hoàng P Hải, sinh năm 1993 và Hoàng P Linh, sinh năm 1994 ở xã Thiên Hương, huyện Thủy Nguyên và bảo đến quán Karaoke Tam Giác Vàng gặp T có việc, Hải và Linh nghĩ T gọi mình đến để cùng hát. Khoảng 10 Pt sau, Hải, Linh đến gặp Đồng Văn T nói chuyện với nhau, T nói với Hải và Linh vừa bị nhóm đang ngồi ở quán bia đánh thì Hải và Linh đi cùng T đến quán bia Dương Thủy để nói chuyện và hòa giải. Khi đến quán bia, do bức tức vì bị đánh nên Đồng Văn T tiếp tục chạy đến chỗ L đang ngồi rồi túm cổ áo L kéo ra ngoài đường đánh L. Thấy L bị đánh, M dùng chày gỗ, còn T, D, Nhật A và L dùng tay chân tiếp tục đánh Đồng Văn T, M dùng chày gỗ đập vào đầu Đồng Văn T, lúc này Hải và Linh không có hành động và lời nói gì. Bị nhóm M đánh, T bỏ chạy về phía quán nước của A Thương, lúc này tại quán nước của A Thương có Vũ Đình M đang ngồi uống nước. Do nghĩ rằng M là nhóm của M đã đánh mình nên Đồng Văn T lao tới đâm nhiều nhát vào mặt M. Bị T vô cớ đánh nên M cũng dùng tay đánh lại, sau đó Vũ Đình M chạy vào quán lấy 01 chiếc điều cày bằng tre dài khoảng 65cm, rồi chạy ra đứng đối diện với Đồng Văn T đập 01 nhát từ trên xuống nhưng T dùng tay đỡ được, M tiếp tục cầm điều cày đập tiếp 01 nhát vào vùng mặt của Đồng Văn T gây thương tích, Đồng Văn T bị thương ôm mặt bỏ chạy được khoảng 15m thì ngã xuống đường. Lúc này T chạy đến thấy Đồng Văn T ngồi gục ở rìa đường đã dùng chân đá 01 cái vào lưng, dùng tay đâm 01 cái vào sau gáy của Đồng Văn T thì được mọi người tới can ngăn, tất cả bỏ đi. Trong quá trình cả nhóm đánh nhau Đồng Văn T và Nguyễn Hoàng P bị thương tích được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện.

Sau khi nhận được tin báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thủy Nguyên phối hợp với các cơ quan chuyên môn T hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ dấu vết và T hành điều tra theo quy định.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ: 01 đoạn gậy gỗ (dạng chày đập đá) màu nâu, dài 35,5cm, một đầu dạng hình hộp chữ nhật kích thước (3x4)cm, một đầu dạng hình hộp chữ nhật kích thước (5x3,5) cm có bắm dính tạp chất màu nâu đỏ (nghi máu) do bà Hoàng Thị Diệp, sinh năm 1963 là thôn 2, xã Kiền Bái, huyện Thủy Nguyên giao nộp; 01 chiếc điều cày bằng tre màu vàng-đen, dài 65cm, đường kính hai đầu 5cm, không còn lỗ điều, một đầu bị đập vỡ do Vũ Đình M giao nộp; 03 đoạn video ghi lại diễn biến vụ việc được lưu trong 01 USB do A Nguyễn Văn Hùng, sinh năm 1991 ở xã Thủy Đường, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng là quản lý quán Karaoke Tam Giác Vàng trích xuất từ camera an ninh của quán giao nộp; các mẫu tóc của Nguyễn Hoàng P, Đồng Văn T.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 502/2022 TgT ngày 27 tháng 09 năm 2022 của Trung tâm pháp y thành phố Hải Phòng kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của Đồng Văn T: do 02 sẹo vết thương vùng đỉnh đầu gây nên là 02%; do sẹo vết xây xước da vùng cánh chậu trái gây nên là 02%; do tổn thương khoét bỏ nhãn cầu mắt phải gây nên là 53%; do tổn thương gãy xương thành dưới hốc mắt phải gây nên là 05%; do tổn thương gãy thành xoang hàm phải gây nên là 07%; do gãy xương chính mũi phải gây nên là 07%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do các thương tích trên gây nên theo phương pháp cộng trong Thông tư là: 64%. Các vết xây xước da thành ngực trái, bàn tay phải, gối phải, ngón chân phải đã khỏi, không tính tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể. Các thương tích trên có đặc điểm do vật tày có góc cạnh cứng tác động trực tiếp gây nên. Riêng các vết xây xước da thành ngực trái, bàn tay phải, gối phải và ngón chân phải đã khỏi không thấy để lại dấu vết, không có căn cứ đánh giá đặc điểm vật gây thương tích.

Tại các Công văn số 179/2022/GĐTH-TTPY ngày 13/10/2022, số 68/2023/GĐTH-TTPY ngày 04/4/2023 của Trung tâm Pháp y Hải Phòng cho kết quả về thương tích của Đồng Văn T: Các thương tích của Đồng Văn T do vật tày có góc cạnh cứng tác động trực tiếp gây nên. Chiếc điều cày bằng tre và 01 đoạn gậy gỗ dạng chày đập đá lạnh đều được coi là vật tày có góc cạnh cứng và đều có thể gây nên được các thương tích của T. Rất khó xác định được thương tích nào do chày gỗ hoặc do điều cày gây nên. Với chấn thương vùng mặt gây tổn thương nhãn cầu mắt phải, gãy xương thành dưới hốc mắt, gãy thành xoang hàm phải, gãy xương chính mũi phải nếu dùng điều cày gây nên thì phù hợp hơn. Các thương tích của T trừ tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do 02 sẹo vết thương vùng đỉnh đầu gây nên là 02% và 02%; do sẹo vết xây xước da vùng cánh chậu trái gây nên là 02% thì tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do các thương tích còn lại gây nên là 61%. Nếu sử dụng chân không đi giày, dép đá 01 cái vào vùng cánh chậu trái thì rất khó có thể gây nên được vết xây xước da như trên của T.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 363/2022 TgT ngày 02 tháng 08 năm 2022 của Trung tâm pháp y thành phố Hải Phòng kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Hoàng P: do vết thương da đầu vùng đỉnh trái gây nên là 01% (một phần trăm); sung tím phần mềm vùng trán, mũi, tay trái không có tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể; xương chính mũi trái bị gãy sau thời điểm chụp phim cắt lớp sọ não tại bệnh Viện Hữu nghị Việt Tiệp Hải Phòng ngày 03/7/2022 nên không có căn cứ đánh giá tỷ lệ phần trăm tổn thương; lồng ngực không có tổn thương trên phim chụp cắt lớp nên không có tỷ lệ phần trăm tổn thương. Thương tích trên có đặc điểm do vật tày, có thể có góc cạnh cứng tác động trực tiếp gây nên.

Tại bản Kết luận giám định số 118/KL-KTHS(SH) ngày 02/8/2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Mẫu dấu vết nghi máu thu tại hiện trường và gây gổ có máu người, là máu của Đồng Văn T; không phát hiện thấy dấu vết máu trên điều cày bằng tre.

Tại bản Kết luận giám định số 389/KL-KTHS(KTS) ngày 31/8/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung tại 03 tập tin video từ camera an ninh của quán Karaoke Tam Giác Vàng ghi lại diễn biến vụ án.

Bị hại là A Đồng Văn T có lời khai phù hợp như trên. Sau khi bị thương tích Đồng Văn T được cấp cứu và điều trị Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 từ ngày 03/7/2023 đến ngày 13/7/2023 thì xuất viện. Hiện Đồng Văn T đã được M và gia đình bồi thường số tiền 300.000.000 đồng, Đồng Văn T không có yêu cầu gì khác và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho M.

Nguyễn Hoàng P bị thương được đưa đến Bệnh viện Việt Tiệp, Hải Phòng điều trị từ ngày 03/7/2023 đến ngày 04/7/2022 thì ra viện. Quá trình điều tra, Nguyễn Hoàng P rút đề nghị xử lý đối với Hoàng Đắc M về hành vi cố ý gây thương tích làm tổn thương 01% sức khỏe và việc đề nghị bồi bồi thường dân sự hai bên đã tự giải quyết xong, P không còn yêu cầu gì khác.

Nguyễn Chí Dưỡng, Hoàng P Linh, Hoàng P Hải khai phù hợp nội dung nêu trên. Trong đó Dưỡng đi hát karaoke cùng với nhóm của Nguyễn Đăng L, khi đánh nhau xảy ra đã vào can ngăn; Linh, Hải được Đồng Văn T gọi đến nhưng không được T nói về việc đến để đánh nhau, không tham gia đánh nhau.

Bản Cáo trạng số 148/CT-VKS ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo:

- Vũ Đình M về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự;

- Hoàng Đắc M về tội Gây rối trật tự công cộng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự;

- Nguyễn Hoàng P, Hoàng Văn T, Nguyễn Đăng L, Trần Đình T, Nguyễn Thế T, Phạm Nhật A, Bùi Đức D, Nguyễn Thế T về tội Gây rối trật tự công cộng theo quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm d khoản 4 Điều 134; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt: Bị cáo Vũ Đình M từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 17/4/2023.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt: Bị cáo Hoàng Đắc M từ 30 tháng đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Gây rối trật tự công cộng, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt:

+ Bị cáo Nguyễn Hoàng P, Hoàng Văn T mỗi bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Gây rối trật tự công cộng, ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo. Giao các bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

+ Bị cáo Nguyễn Đăng L, Trần Đình T, Nguyễn Thế T, Phạm Nhật A, Bùi Đức D, Nguyễn Thế T mỗi bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Gây rối trật tự công cộng, ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo. Giao các bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Về dân sự: Đã giải quyết xong tại giai đoạn điều tra.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 đoạn gây gỗ (dạng chày đập nước đá) màu nâu, dài 35,5cm, một đầu dạng hình hộp chữ nhật

kích thước (3x4)cm, một đầu dạng hình hộp chữ nhật kích thước (5x3,5)cm; 01 chiếc điều cày bằng tre màu vàng-đen, dài 65cm, đường kính hai đầu 5cm, không còn lỗ điều, một đầu bị đập vỡ.

Các bị cáo Vũ Đình M, Hoàng Đắc M, Nguyễn Hoàng P, Hoàng Văn T, Nguyễn Đăng L, Trần Đình T, Nguyễn Thế T, Phạm Nhật A, Bùi Đức D, Nguyễn Thế T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

- Các bị cáo Vũ Đình M, Hoàng Đắc M, Nguyễn Hoàng P, Hoàng Văn T, Nguyễn Đăng L, Trần Đình T, Nguyễn Thế T, Phạm Nhật A, Bùi Đức D, Nguyễn Thế T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng và nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên tại phiên tòa. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đều rất ân hận về hành vi các bị cáo đã thực hiện và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật với mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tra tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thủy Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thu thập và thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa lời khai của các bị cáo Vũ Đình M, Hoàng Đắc M, Nguyễn Hoàng P, Hoàng Văn T, Nguyễn Đăng L, Trần Đình T, Nguyễn Thế T, Phạm Nhật A, Bùi Đức D, Nguyễn Thế T phù hợp nhau, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, lời khai người làm chứng, các Bản kết luận giám định pháp y về thương tích của Trung tâm Pháp y Hải Phòng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Ngày 03/7/2022, khi Vũ Đình M đang ngồi chơi tại quán nước ở đối diện quán Karaoke Tam Giác Vàng thuộc thôn 2, xã Kiền Bái, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng thì Đồng Văn T vô cớ chạy đến dùng tay đâm nhiều nhát vào mặt M nên M đã có hành vi dùng 01 điều cày (là hung khí nguy hiểm) vọt vào vùng mặt của Đồng Văn T, hậu quả làm Đồng Văn T bị thương tích, với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 61%. Các bị cáo Hoàng Đắc M, Nguyễn Đăng L, Nguyễn Thế T, Nguyễn Thế T, Bùi Đức D, Phạm Nhật A, Trần

Đình T đã dùng tay chân đánh nhau với Đồng Văn T, Nguyễn Hoàng P, Hoàng Văn T tại quán bia Dương Thủy và quán Karaoke Tam Giác Vàng thuộc thôn 2, xã Kiên Bái, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Riêng Hoàng Đắc M trong quá trình đánh nhau đã sử dụng hung khí là 01 chiếc chày bằng gỗ đánh vào vùng đầu của Nguyễn Hoàng P gây tổn hại 01% sức khỏe và vùng đầu của Đồng Văn T gây tổn hại 02% sức khỏe.

Các bị cáo Vũ Đình M, Hoàng Đắc M, Nguyễn Hoàng P, Hoàng Văn T, Nguyễn Đăng L, Trần Đình T, Nguyễn Thế T, Phạm Nhật A, Bùi Đức D, Nguyễn Thế T có đủ năng lực hành vi hình sự, lỗi của các bị cáo là lỗi cố ý. Vì vậy, hành vi của bị cáo Vũ Đình M đã phạm tội Cố ý gây thương tích với tình tiết định khung hình phạt “gây thương tích cho người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên nhưng thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm tại điểm a khoản 1 Điều này” quy định tại điểm d khoản 4 Điều 134 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Hoàng Đắc M đã phạm tội Gây rối trật tự công cộng với tình tiết định khung hình phạt “dùng hung khí” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo Nguyễn Hoàng P, Hoàng Văn T, Nguyễn Đăng L, Trần Đình T, Nguyễn Thế T, Phạm Nhật A, Bùi Đức D, Nguyễn Thế T đã phạm tội Gây rối trật tự công cộng quy định tại khoản 1 Điều 318 của Bộ luật Hình sự như truy tố và đề nghị kết tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên đối với các bị cáo là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, các bị cáo Nguyễn Hoàng P, Hoàng Văn T, Nguyễn Đăng L, Trần Đình T, Nguyễn Thế T, Phạm Nhật A, Bùi Đức D, Nguyễn Thế T còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Hoàng Đắc M ngoài việc bồi thường cho bị hại là A Đồng Văn T với thương tích đã gây ra là 2% còn tự nguyện bồi thường cho cả thương tích do bị cáo M gây ra và được bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với M nên M được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Phạm Nhật A, Nguyễn Thế T đã từng tham gia quân đội là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Trong vụ án này bị hại Đồng Văn T đã vô cớ đánh bị cáo M nên dẫn tới việc bị cáo M đã lấy điều cày gây thương tích cho bị hại, xét bị hại cũng có lỗi nên bị cáo M được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Đây là vụ án đồng phạm nên cần thiết phải phân hóa vai trò của các bị cáo làm cơ sở cho việc quyết định hình phạt. Xét vai trò của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

[4.1] Bị cáo Vũ Đình M đã dùng điều cày vut vào vùng mặt của Đồng Văn T gây tổn thương cơ thể là 61% nên bị cáo M phải chịu mức hình phạt cao hơn các bị cáo khác và độc lập về tội Cố ý gây thương tích.

[4.2] Đối với tội Gây rối trật tự công cộng, các bị cáo Hoàng Đắc M, Nguyễn Hoàng P, Hoàng Văn T, Nguyễn Đăng L, Trần Đình T, Nguyễn Thế T, Phạm Nhật A, Bùi Đức D, Nguyễn Thế T tuy không có sự bàn bản, thống nhất từ trước nhưng cùng tham gia đánh nhau, gây rối trật tự công cộng gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, bị cáo M dùng chày gỗ là hung khí thực hiện hành vi phạm tội nên có vai trò và phải chịu mức hình phạt cao hơn so với các bị cáo khác. Các bị cáo P, T khi thấy Đồng Văn T và Nguyễn Đăng L, Nguyễn Thế T xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau đã không can ngăn mà dùng tay chân tiếp tục đánh nhau với L, T. T đuổi T bỏ chạy ra ngoài và bé T ném xuống ruộng và cùng T, P đuổi đánh L nên T, P có vai trò ngang nhau, thấp hơn bị cáo M và cao hơn các bị cáo khác; các bị cáo Nguyễn Đăng L, Trần Đình T, Nguyễn Thế T, Phạm Nhật A, Bùi Đức D, Nguyễn Thế T cùng tham gia trong quá trình xảy ra xô sát, dùng tay chân đánh nhau nên có vai trò ngang nhau và thấp nhất trong vụ án.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy:

[5.1] Bị cáo Vũ Đình M phạm tội rất nghiêm trọng với lỗi cố ý nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn theo quy định tại Điều 38 của Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định mới đáp ứng được yêu cầu giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung.

[5.2] Các bị cáo Hoàng Đắc M, Nguyễn Hoàng P, Hoàng Văn T, Nguyễn Đăng L, Trần Đình T, Nguyễn Thế T, Phạm Nhật A, Bùi Đức D, Nguyễn Thế T đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, các bị cáo Nguyễn Hoàng P, Hoàng Văn T, Nguyễn Đăng L, Trần Đình T, Nguyễn Thế T, Phạm Nhật A, Bùi Đức D, Nguyễn Thế T phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, là người dân lao động nhất thời phạm tội, bản thân các bị cáo tuổi còn trẻ. Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù nên áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử các bị cáo mức hình phạt tù trên mức khởi điểm của

khung hình phạt nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về dân sự: Đã giải quyết xong tại giai đoạn điều tra, bị hại không còn yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự xác định: 01 đoạn gãy gỗ (dạng chày đập nước đá) màu nâu, dài 35,5cm, một đầu dạng hình hộp chữ nhật kích thước (3x4)cm, một đầu dạng hình hộp chữ nhật kích thước (5x3,5)cm; 01 chiếc điều cày bằng tre màu vàng-đen, dài 65cm, đường kính hai đầu 5cm, không còn lỗ điều, một đầu bị đập vỡ là vật chứng trực tiếp liên quan đến tội phạm nên tịch thu, tiêu hủy. Đối với 01 USB chứa nội dung hình ảnh vụ đánh nhau được chuyển theo hồ sơ vụ án.

[8] Về án phí: Các bị cáo Vũ Đình M, Hoàng Đắc M, Nguyễn Hoàng P, Hoàng Văn T, Nguyễn Đăng L, Trần Đình T, Nguyễn Thế T, Phạm Nhật A, Bùi Đức D, Nguyễn Thế T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Trong vụ án này, Đồng Văn T có hành vi dùng tay chân đánh nhau với nhóm của Nguyễn Đăng L và Vũ Đình M nhưng T đã phải chịu hậu quả bị tổn thương 64% sức khỏe nên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự, Công an huyện Thủy Nguyên đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đồng Văn T. Đối với Nguyễn Chí Dưỡng đi cùng Nguyễn Đăng L, Trần Đình T, Nguyễn Thế T; Hoàng P Linh và Hoàng P Hải được Đồng Văn T gọi nhưng Dưỡng, Linh, Hải không được bàn bạc và khi đến không tham gia vào việc đánh nhau nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm d khoản 4 Điều 134; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt **Vũ Đình M** 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 17/4/2023.

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt **Hoàng Đắc M** 30 (Ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Gây rối trật tự công cộng”, thời gian thử thách là 60 (Sáu mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt **Nguyễn Hoàng P** 12 (M hai) tháng tù

nhưng cho hưởng án treo về tội “Gây rối trật tự công cộng”, thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt **Hoàng Văn T** 12 (M hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Gây rối trật tự công cộng”, thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt **Nguyễn Đăng L** 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Gây rối trật tự công cộng”, thời gian thử thách là 18 (M tám) tháng, tính từ ngày tuyên án.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt **Trần Đình T** 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Gây rối trật tự công cộng”, thời gian thử thách là 18 (M tám) tháng, tính từ ngày tuyên án.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt **Nguyễn Thế T** 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Gây rối trật tự công cộng”, thời gian thử thách là 18 (M tám) tháng, tính từ ngày tuyên án.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt **Phạm Nhật A** 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Gây rối trật tự công cộng”, thời gian thử thách là 18 (M tám) tháng, tính từ ngày tuyên án.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt **Bùi Đức D** 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Gây rối trật tự công cộng”, thời gian thử thách là 18 (M tám) tháng, tính từ ngày tuyên án.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt **Nguyễn Thế T** 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Gây rối trật tự công cộng”, thời gian thử thách là 18 (M tám) tháng, tính từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo Hoàng Đức M, Nguyễn Đăng L, Trần Đình T, Nguyễn Thế T, Nguyễn Thế T cho Ủy ban nhân dân xã Kiên Bái, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Hoàng P cho Ủy ban nhân dân xã Mỹ Đồng, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Hoàng Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Thiên Hương, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao các bị cáo Phạm Nhật A, Bùi Đức D cho Ủy ban nhân dân xã Hoa Động, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự như sau:

Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này.

Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo Hoàng Đắc M, Nguyễn Hoàng P, Hoàng Văn T, Nguyễn Đăng L, Trần Đình T, Nguyễn Thế T, Phạm Nhật A, Bùi Đức D, Nguyễn Thế T.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 đoạn gậy gỗ (dạng chày đập nước đá) màu nâu, dài 35,5cm, một đầu dạng hình hộp chữ nhật kích thước (3x4)cm, một đầu dạng hình hộp chữ nhật kích thước (5x3,5)cm; 01 chiếc điều cây bằng tre màu vàng-đen, dài 65cm, đường kính hai đầu 5cm, không còn lỗ điều, một đầu bị đập vỡ (Vật chứng được thể hiện theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13 tháng 9 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng).

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Vũ Đình M, Hoàng Đắc M, Nguyễn Hoàng P, Hoàng Văn T, Nguyễn Đăng L, Trần Đình T, Nguyễn Thế T, Phạm Nhật A, Bùi Đức D, Nguyễn Thế T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Vũ Đình M, Hoàng Đắc M, Nguyễn Hoàng P, Hoàng Văn T, Nguyễn Đăng L, Trần Đình T, Nguyễn Thế T, Phạm Nhật A, Bùi Đức D, Nguyễn Thế T có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại Đồng Văn T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể nhận được bản án do Tòa án tổng đạt hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan Công an huyện Thủy Nguyên;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Công an thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- UBND cấp xã (nơi bị cáo cư trú);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hà

